

**MẪU BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ ỨNG DỤNG NHIỆM VỤ KH&CN**  
(Kèm theo Công văn số /KHCN-QLKH ngày /12/2024 của Sở KH&CN)

**LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC  
VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM**  
**VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ PHÁT  
TRIỂN NÔNG LÂM NGHIỆP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lần thứ:	
Năm báo cáo:	

**PHIẾU THÔNG TIN**  
**VỀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC  
VÀ CÔNG NGHỆ**

**I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG**

(Áp dụng cho tất cả loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ)

**1.1. Tên nhiệm vụ:** Nghiên cứu xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp theo quy trình hữu cơ đối với một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực (chè, rau, lúa...) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

**1.2. Loại hình nhiệm vụ (đánh dấu vào mục phù hợp):**

- Đề tài khoa học và công nghệ  Đề án khoa học  
 Dự án SXTN  Dự án khoa học và công nghệ

**1.3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ/Tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả:** Viện Khoa học và Công nghệ Phát triển Nông Lâm nghiệp

**1.4. Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ:** PGS.TS. Hồ Quang Đức

**1.5. Ngày được nghiệm thu, đánh giá chính thức:** Ngày 9/2/2023 tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên

**1.6. Giấy đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số:** 01/2024/TTPTKH&CN

Ngày cấp: 16/1/2024 Cơ quan cấp: Trung tâm Phát triển khoa học và công nghệ - Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Thái Nguyên

**1.7. Bộ/Ngành/UBND tỉnh chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ:** Liên Hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam

**1.8. Mô tả nội dung ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

Sử dụng quy trình sử dụng phân bón hữu cơ đối với sản xuất chè, rau, lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Sử dụng quy trình sử dụng thức ăn hữu cơ chăn nuôi gà tỉnh Thái Nguyên

**1.9. Nêu hiệu quả kinh tế, tác động kinh tế-xã hội, môi trường, ý nghĩa khoa học, v.v.. mà những ứng dụng kết quả nhiệm vụ mang lại:**

Ứng dụng sản xuất nông nghiệp hướng hữu cơ đã góp phần bảo vệ môi trường một cách tích cực, đối với cây trồng hạn chế việc lạm dụng phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật để tăng năng suất, đối với chăn nuôi không sử dụng thuốc kháng sinh, không

sử dụng hormone tăng trưởng, tạo nên sản phẩm chất lượng cao, nâng cao thu nhập cho người dân.

Kết quả ứng dụng sản xuất nông nghiệp theo quy trình hữu cơ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm không những ảnh hưởng trực tiếp và thường xuyên đến sức khỏe nhân dân, mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình sản xuất, xuất nhập khẩu hàng hoá, phát triển thương mại và uy tín của tỉnh.

Kết quả ứng dụng sản xuất nông nghiệp theo quy trình hữu cơ người dân được sử dụng sản phẩm hữu cơ, an toàn thực phẩm.

Kết quả ứng dụng giúp cho các nhà quản lý có căn cứ để điều chỉnh những chính sách hiện hành chưa phù hợp với thực tế, bổ sung những chính sách còn thiếu nhằm phát triển nông nghiệp hữu cơ hiệu quả và bền vững.

## II. PHẦN THÔNG TIN THEO LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ

*(Lựa chọn nội dung của phần thứ hai tùy theo loại hình nhiệm vụ)*

### • **Áp dụng đối với Đề tài khoa học và công nghệ**

#### 2.1. Kết quả của đề tài được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào:

*(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp)*

Khoa học tự nhiên

Khoa học công nghệ và kỹ thuật

Khoa học nông nghiệp

Khoa học y-dược

Khoa học xã hội

Khoa học nhân văn

#### 2.2. Kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có được sử dụng để giải quyết vấn đề thực tế, là cơ sở để đề xuất những nội dung nghiên cứu hoặc những vấn đề mới:

Cơ sở để xây dựng Dự án SXTN  Phát triển công nghệ mới

Cơ sở để hình thành Đề án KH  Được ứng dụng giải quyết vấn đề thực tế

Hình thức khác: .....

#### 2.3. Số lượng công bố khoa học, văn bằng sở hữu công nghiệp có nguồn gốc từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

2.3.1. Số lượng công bố trong nước:

2.3.2. Số lượng công bố quốc tế:

#### 2.4. Từ ứng dụng kết quả của đề tài, có hình thành yêu cầu bảo hộ sở hữu công nghiệp không? (đơn yêu cầu bảo hộ; bằng bảo hộ được cấp,...): .....

..... 2.5.

Việc ứng dụng kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có góp phần vào đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ không? (cho biết số Tiến sỹ, Thạc sỹ sử dụng kết quả của đề tài cho nội dung luận án, luận văn của mình, nếu có): .....

.....

### • **Áp dụng đối với Đề án khoa học**

#### 2.1. Kết quả của đề án được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?

*(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp):*

- |  |   |
|--|---|
| <input type="checkbox"/> Khoa học tự nhiên               | <input type="checkbox"/> Khoa học công nghệ và kỹ thuật |
| <input checked="" type="checkbox"/> Khoa học nông nghiệp | <input type="checkbox"/> Khoa học y-dược                |
| <input type="checkbox"/> Khoa học xã hội                 | <input type="checkbox"/> Khoa học nhân văn              |

2.2. Kết quả của đề án khoa học được sử dụng để hình thành cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật nào? (có thể nêu cụ thể những quyết định, văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn do đề án nghiên cứu được):

• **Áp dụng đối với Dự án sản xuất thử nghiệm**

2.1. Địa chỉ/Cơ sở mà kết quả của Dự án được áp dụng vào thực tế hoặc nhân rộng áp dụng

2.2. Hiệu quả của việc áp dụng, nhân rộng mô hình, giải pháp:

2.3. Hình thức nhân rộng, chuyển giao kết quả của Dự án:

**Áp dụng đối với Dự án khoa học và công nghệ**

**2.1. Quy mô hoặc sự phát triển của sản phẩm, quy trình công nghệ dựa từ kết quả của Dự án khoa học và công nghệ:**

Sản xuất chè theo quy trình hữu cơ tại xã La Bằng - huyện Đại Từ - TP. Thái Nguyên: quy mô áp dụng nhân rộng thêm 05 ha.

Sản xuất rau rau cải xanh theo quy trình hữu cơ tại Xuân Đám - xã Đồng Liên - TP. Thái Nguyên nhân rộng thêm 1 ha.

Sản xuất lúa nếp Thầu Dầu theo quy trình hữu cơ tại xã Úc Kỳ - huyện Phú Bình nhân rộng thêm 05 ha.

Chăn nuôi gà đồi Phú Bình theo quy trình hữu cơ tại xã Tân Thành - huyện Phú Bình nhân rộng thêm 500 con..

**2.2. Hiệu quả kinh tế của Dự án:**

- Tính toán lợi nhuận của 30 con gà đồi Phú Bình nuôi hướng hữu cơ là 2.686 ngàn đồng (gấp 1,3 lần so với lợi nhuận của 30 con gà đồi Phú Bình nuôi thông thường).

- Thu nhập thuần: Kết quả tính toán giá trị thu nhập thuần của 1 ha sản xuất theo quy trình hữu cơ là 30.000 ngàn đồng, cao hơn so với lúa nếp Thầu Dầu sản xuất thông thường là 8.530 ngàn đồng.

- Sử dụng quy trình sản xuất chè hữu cơ cho lợi nhuận trên 1ha là 415.303,4 ngàn đồng (gấp 1,3 lần đối với sản xuất thông thường).

- Giá trị thu nhập thuần của 1 ha sản xuất theo quy trình hữu cơ là 111.400 ngàn đồng, cao hơn so với rau cải sản xuất thông thường là 12.465 ngàn đồng.

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT QUẢ**

(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



*Vũ Văn Thu*